TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2024/HS-ST
Ngày: 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Q
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh T
2. Bà Nguyễn Thị L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh H - Kiểm sát Viên

Ngày 16/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình L – sinh năm 2001 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình Lam (đã chết) và bà Trần Thị Lịch; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 31/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa (có mặt)

2. Lường Văn M - sinh năm 1998 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lường Văn T và bà Nguyễn Thị Th; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến ngày 31/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa (có mặt)

Người làm chứng: Anh Lê Duy D – sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Hoàng Hải N – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Lam Sơn, kiểm tra tại khu vực tầng 3 quán Bar JP Club, số nhà 19 Lê Hữu Lập, P. Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm kiểm tra, bàn C1 có 03 N thanh niên là: Nguyễn Đình L, Lê Duy D và Bùi Văn Hiếu. Tổ công tác thu giữ trên mặt bàn 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (10x10)cm. Nguyễn Đình L khai nhận vừa sử dụng ma túy cùng với Lê Duy D; Nguyễn Hoàng Hải N và Lường Văn M, túi nilon bị thu giữ là của L dùng để đựng thuốc lắc; Lê Duy D khai nhận có sử dụng ma túy (dạng thuốc lắc) do L đưa tại bàn C1; Bùi Văn Hiếu khai nhận vừa đến bàn C1 được khoảng 3 phút và không sử dụng ma túy tại bàn; Nguyễn Hoàng Hải N khai nhận có sử dụng ma túy (thuốc lắc) do L đưa tại bàn C1; Lường Văn M khai không sử dụng ma túy. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an thành phố Thanh Hóa để đấu tranh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình L khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/10/2023, sau khi chơi bida tại ngã Ba Chè, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, L rủ Lê Duy D đến quán JP Club uống rượu, nghe nhạc, D đồng ý, L điện thoại cho Lường Văn M (là chú họ) nhờ M đặt bàn tại quán Bar JP Club, M nhận lời và bảo L đón M ở gần ngã tư cầu Cao, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa. L gọi điện thoại cho Lê Văn Thành là lái xe taxi đến chở L và D đi xuống thành phố Thanh Hóa. Sau khi đón M ở gần khu vực cầu Cao, phường Phú Sơn, cả ba đi đến quán JP Club ở tầng 3, tòa nhà 19 Lê Hữu Lập, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, L, M, D được Hà Hoài N là nhân viên quán JP Club hướng dẫn ngồi ở bàn C1. Trong lúc D đi vệ sinh thì L lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 (một) gói giấy (dạng giấy ăn) bọc túi nilon bên trong đựng 03 (ba) viên thuốc lắc (dạng viên nén màu trắng) để ở dưới gầm bàn C1 rồi lấy 01 (một) viên thuốc lắc bẻ thành hai phần, L đưa một phần cho M sử dụng, phần còn lại L sử dụng cùng nước lọc. Khi D quay lại bàn C1 thì L lấy 01 (một) viên thuốc lắc bẻ làm đôi, đưa cho D một phần sử dụng, phần còn lại L để vào vị trí cũ. Một lúc sau, M đi vệ sinh, khi quay lại thì đi cùng với Nguyễn Hoàng Hải N, là bạn của M, M giới thiệu N với D và L. Sau khi giao lưu uống rượu thì M nói nhỏ với N " Có làm tý thuốc lắc cho phê không" thì N đồng ý, M dùng ký hiệu bằng cách nhìn về phía L, chỉ tay phải xuống mặt bàn (nơi L để ma túy) rồi vòng tay sang vị trí của N. L hiểu ý M muốn L đưa thuốc lắc cho N nên đã lấy ½ viên thuốc lắc ở thành dưới bàn đưa cho N sử dụng . Sau khi sử dụng ma túy xong, N đi đến ngồi ở khu vực quầy thu ngân của quán. Lúc này, Đỗ Quốc Anh, bạn của M đến gặp M vay tiền và uống rượu giao lưu tại bàn C1, L đưa cho M 01 viên ma túy để M đưa cho Quốc Anh. Đến khoảng 00 giờ 25 phút ngày 21/10/2023, Lê Duy D đón Bùi M Hiếu đến bàn C1 uống rượu, Hiếu không sử dụng ma túy. Khi L, D và Hiếu đang ngồi uống rượu thì có tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa đến kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Kết quả test nhanh nước tiểu thu giữ của L, D, M và N D tính với chất ma túy MDMA; Methamphetamine; Hiếu D tính với MDMA; Methamphetamine và Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 3944/KL-KTHS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại MDMA trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đình L, Lê Duy D, Lường Văn M, Nguyễn Hoàng Hải N và Bùi Văn Hiếu gửi giám định.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Đình L khai là của Lường Văn M đưa cho L khi L cùng D và M đi taxi gần đến quán Bar JP Club, M ngồi ghế trên, vòng tay phải qua khe ghế đưa một gói giấy (dạng giấy ăn) cho L, L cất vào trong túi quần, khi lên khu tầng 3, vào ngồi ở bàn C1 lúc này D đi vào nhà vệ sinh, M bảo L lấy ma túy ra chơi, L lấy ma túy để ở gầm bàn C1 ngay nơi L ngồi, Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Lường Văn M để làm rõ nhưng M không thừa nhận đưa ma túy cho L, ngoài lời khai của Nguyễn Đình L, không còn chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác M xử lý.

Thu giữ vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ : 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (10x10)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, của Nguyễn Đình L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax của Lường Văn M.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Đình L và Lường Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra; Sau khi phạm tội bị can Nguyễn Đình L đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Đỗ Quốc Anh khai nhận đến quán JP Club để vay tiền Lường Văn M, không nhận ma túy từ M và không sử dụng ma túy, không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại bàn C1, Lường văn M khai không đưa ma túy cho Đỗ Quốc Anh, ngoài lời khai của Nguyễn Đình L không còn tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác M, xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng Hải N và Lê Duy D có hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" tại bàn C1. Lời khai của D và N phù hợp với lời khai của các bị can Lường Văn M, Nguyễn Đình L và các tài liệu chứng cứ khác. N và D không có vai trò tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn C1 nên Nguyễn Hoàng Hải N và Lê Duy D không phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển Công an TP. Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ–CP của Chính phủ.

- Đối với Bùi M Hiếu khai nhận không sử dụng ma túy tại bàn C1, Hiếu thừa nhận khoảng 22 giờ ngày 19/10/2023, Hiếu sử dụng ma túy loại thuốc lắc và ketamine tại nhà Hiếu ở thôn Văn Khê, xã Đông Vinh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra chuyển Công an TP. Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi M Hiếu về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ–CP của Chính phủ.

- Đối với Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 2002, trú tại khu phố Thống Nhất, TT. Rừng Thông, huyện Đông Sơn, TP. Thanh Hóa khai nhận có đến bàn C1 quán JP Club nhưng không sử dụng ma túy tại bàn C1, không biết các đối tượng tại bàn C1 sử

dụng ma túy nên Nguyễn Quốc Anh không phạm tội. Nguyễn Quốc Anh thừa nhận có sử dụng ma túy tại bàn C7 quán JP Clup nên hành vi này của Quốc Anh xử lý trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 21/10/2023 tại bàn C7 quán JP Clup mà Cơ quan CSĐT – Công an TP. Thanh hóa thụ lý, điều tra.

- Đối với Hà Hoài N là nhân viên phục vụ bàn C1 quán JP Club. Việc các đối tượng sử dụng ma túy tại bàn C1, Hà Hoài N không biết, không nhìn thấy nên Hà Hoài N không phạm tội.

Đối với Lê Văn Thành là người chở Nguyễn Đình L, Lê Duy D và Lường văn M đến quán Bar JP Club, nhưng Thành không biết, không liên quan đến việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

- Đối với Lê Mạnh Cường, sinh năm 1994, trú tại số nhà 355 Lê Lai, P. Đông Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là người được ủy quyền quản lý, điều hành mọi hoạt động của quán JP Club. Việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn C1, Lê Mạnh Cường không biết, không liên quan nên Lê Mạnh Cường không phạm tội. Cơ quan điều tra đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Mạnh Cường về hành vi "Để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý" theo điểm a khoản 4 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Tại phiên tòa Lường Văn M thừa nhận có sử dụng ma túy mà Nguyễn Đình L đưa.

Tại bản cáo trạng số: 141/CTr-VKS ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố tố Nguyễn Đình L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và Lường Văn M về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 258 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo L); khoản 1 Điều 258, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo M); Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Đình Lg từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Lường Văn M từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, tại bàn C1, khu vực tầng 3 quán JP Club, địa chỉ số 19 Lê Hữu Lập, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, Nguyễn Đình L đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Lường Văn M và Lê Duy D. Lường Văn M sau khi sử dụng ma túy từ Nguyễn Đình L đưa, đã có hành vi rủ rê, lôi kéo Nguyễn Hoàng Hải N cùng sử dụng trái phép chất ma túy, khi L, D, M và N vừa sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra, tội phạm về ma túy, Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình L đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung *"Đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lường Văn M đã phạm vào tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Đình L có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, hành vi của Lường Văn M có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 258 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi tổ chức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, là vấn đề đang rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong xã hội hiện nay. Ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, chính là một trong những nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, làm kệt quệ về sức khỏe, tài sản, mang đến bi kịch cho nhiều gia đình.

Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội mà tổ chức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm M đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51-BLHS. Bị cáo Nguyễn Đình L được hưởng tình tiết "đầu thú".

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi

cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng là của L dùng để đựng thuốc lắc là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, số IMEI: 357170543167977 bên trong gắn sim thuê bao: 0985614536 thu của Nguyễn Đình L và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, số IMEI: 359173739761965 bên trong gắn sim thuê bao 033064013 thu giữ của Lường Văn M. L và M dùng để liên lạc, không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Đình L và Lường Văn M.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Đình L); khoản 1 Điều 258, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với với bị cáo Lường Văn M); Điều 38; khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án (đối với cả hai bị cáo)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lường Văn M phạm tội: "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đình L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2023.
- Bị cáo Lường Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, có hình hoa văn, kích thước (10x10)cm.

Trả lại cho Nguyễn Đình L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, số IMEI: 357170543167977 điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Nguyễn Đình L; trả lại cho Lường Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, số IMEI: 359173739761965 điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Lường Văn M.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 129/THA ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS thành phố Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Q

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thảm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa